TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 647/2023/HC-PT
Ngày 30 - 8 - 2023

V/v khởi kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Ông Phạm Đình Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lí số 480/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 6 năm 2023 về "*Khởi kiện quyết định hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 9332/QĐ-PT ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện*: Ông Bùi Văn A, sinh năm 1959, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn A1, xã A2, huyện A3, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Bùi Huy B và ông Đỗ Xuân C; địa chỉ: Thôn B1, xã A2, huyện A3, thành phố Hải Phòng, (theo giấy uỷ quyền ngày 05/4/2022), đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Bà Bùi Thị D và bà Lê Thị Thúy E, Luật sư Công ty Luật TNHH D1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; bà E có mặt, bà D vắng mặt.

* *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ trụ sở: Số 18 đường E1, phường E2, quận E3, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Lê Anh F, chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố Hải Phòng (theo văn bản uỷ quyền số 2182/QĐ-UBND, ngày 28/7/2023); vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng:

- Ông Chu Thanh M, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường, vắng mặt;

- Ông Hoàng Trung N, chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân huyện A3, có mặt;

- Ông Trần Đức Z, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, thuộc Sở Tư pháp, vắng mặt.

2. UBND huyện A3, thành phố Hải Phòng và Chủ tịch UBND huyện A3, thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ trụ sở: Số 1 đường B2, thị trấn B3, huyện A3, thành phố Hải Phòng;

Người đại theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện A3 và UBND huyện A3: Ông Hoàng Trung N, chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực (theo văn bản uỷ quyền số 28, ngày 02/8/2023), có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch và UBND huyện A3:

- Ông Đỗ Mạnh H, chức vụ: Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện A3, có mặt;

- Ông Hoàng Đình K, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện A3, có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị X, sinh năm 1963, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn A2, xã A2, huyện A3, thành phố Hải Phòng.

* *Người kháng cáo:* Ông Bùi Văn A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:

Thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast tại đảo A3, thành phố Hải Phòng, UBND huyện A3 đã ban hành Quyết định số: 1818/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 (sau đây gọi tắt là Quyết định 1818) về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Bùi Văn A; đồng thời cùng ngày UBND huyện A3 ban hành Quyết định số 1878/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 1878) về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; ngày 27/10/2021 ban hành Quyết định số 2707/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 2707) về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án

bồi thường, hỗ trợ. Theo đó, gia đình ông Bùi Văn A được nhận tổng số tiền là 1.044.190.000 đồng, bao gồm: 1.880m^2 đất LMU được bồi thường, hỗ trợ trong hạn mức và được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề; còn lại 812 m^2 đất LMU được xác định ngoài hạn mức, chỉ được bồi thường bằng 20% giá đất nông nghiệp cùng vị trí, không được hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm. Không đồng ý với các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; gia đình ông Bùi Văn A có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện A3. Ngày 26/11/2020 Chủ tịch UBND huyện A3 ban hành Quyết định số 3069/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 3069) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Bùi Văn A; ông A tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, ngày 12/8/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 2285/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định 2285) về việc giải quyết khiếu nại lần 2 không chấp nhận nội dung khiếu nại của hộ ông Bùi Văn A.

Không đồng ý với các quyết định nêu trên, ông Bùi Văn A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, tuyên hủy các quyết định, gồm:

- Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện A3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 2.661,6 m^2 đất để thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất oto Vinfast tại đảo A3;

- Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Cát Hải về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;

- Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với hộ ông Bùi Văn A;

- Công văn số 3571/UBND-ĐC3 ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc xác định hạn mức giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện A3.

- Đồng thời buộc UBND huyện A3 bồi thường 100% về đất, đồng thời hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông A.

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông Bùi Văn A sử dụng 2.661,6m^2 đất làm muối (LMU) từ trước năm 1993, trong đó 1.391,6m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSD đất); 548,6 m^2 đất ô nề, bể chạt và 721,4 m^2 đất khai hoang chưa được cấp GCNQSD đất. Gia đình ông A sử dụng đất liên tục cho đến khi bị thu hồi, không có tranh chấp; đồng ý với chủ trương thu hồi đất nhưng cho rằng: Việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất LMU mà không tính đến diện tích đất ô nề, bể chạt là chưa phù hợp với thực tế vì nông dân làm muối theo phương pháp thủ công phải có ô nề, bể chạt; diện tích đất khai hoang để làm muối từ trước năm 1993 đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề. UBND huyện A3 căn cứ Công văn số 3571/UBND-ĐC3 ngày 21/6/2017 của UBND

thành phố Hải Phòng để xác định hạn mức bồi thường, hỗ trợ đối với hộ dân có đất bị thu hồi cho các dự án trên địa bàn huyện A3 là trái với quy định tại Điều 129 Luật Đất đai. Đáng lẽ gia đình người khởi kiện là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi diện tích 2.661,6m^2 đất LMU sử dụng trên thực tế trước ngày 01/7/2004 nằm trong hạn mức 2 ha thì phải bồi thường toàn bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 77 và Điều 129 Luật Đất đai 2013; điểm c khoản 5 và khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Vì vậy, ông Bùi Văn A khởi kiện yêu cầu các nội dung trên.

Người bị kiện là UBND huyện Cát Hải và Chủ tịch UBND huyện Cát Hải trình bày:

Thống nhất với lời khai của người khởi kiện về nguồn gốc đất, vị trí và diện tích đất mà người khởi kiện đang sử dụng bị thu hồi, cùng số tiền bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt. Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 64-CP và khoản 4 Điều 3 Quyết định số 03-QĐ/UB của UBND thành phố Hải Phòng; UBND cấp huyện xét giao đất nông nghiệp trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã. Tại thời điểm 1994-1995, UBND các xã, thị trấn khu vực đảo A3 không lập phương án đề nghị giao đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân và đất LMU cũng chưa được phân vào nhóm đất nông nghiệp. Để khắc phục thực trạng trên, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Công văn số 3571/UBND-ĐC3 ngày 21/6/2017 và Công văn số 4318/UBND-ĐC3 ngày 19/7/2017 hướng dẫn, chỉ đạo UBND xã A2 xác định diện tích đất nông nghiệp theo hạn mức bình quân đầu người trên địa bàn xã theo công thức {Tổng diện tích đất nông nghiệp năm 2017 - (trừ) quỹ đất 5%}: (chia) số nhân khẩu sản xuất nông nghiệp tại thời điểm 1995 = 940 m^2/khẩu.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; điểm d khoản 1 khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT; khoản 1 Điều 21 Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng; UBND huyện A3 phê duyệt hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại, đối với toàn bộ diện tích được xác định trong hạn mức (theo phương pháp tính ở phần trên) cho các nhân khẩu đủ điều kiện trực tiếp sản xuất nông nghiệp (không bao gồm diện tích đất đã bồi thường, đất ngoài hạn mức). Theo đó, diện tích được hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm của hộ gia đình người khởi kiện được xác định bằng diện tích đất còn lại trong hạn mức giao đất, được bồi thường 100% về đất và hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm là (02 nhân khẩu x 940m^2/khẩu) - 30,4 m^2 đã bị thu hồi làm đường = 1.849,6m^2; diện tích ngoài hạn mức là 2.391,6 m^2 - 1849,6 m^2 = 812 m^2, chỉ được bồi thường bằng 20% giá đất nông nghiệp cùng vị trí, không được hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm.

Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ ban hành kèm theo Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 và Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND huyện A3 đã vận dụng bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất

như trên là phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của các hộ dân. Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện A3 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với 5 hộ gia đình cá nhân xã A2 (trong đó gia đình ông A), có nội dung giữ nguyên phương án bồi thường đã được phê duyệt là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Toà án bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng trình bày:

Nhất trí với ý kiến của UBND huyện A3 và Chủ tịch UBND huyện A3; xác định nội dung giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị X, chị Bùi Thị Thanh G và anh Bùi Anh V trình bày:

Bà X là vợ ông Bùi Văn A, chị G và anh V là con của ông A, nhất trí với nội dung ông Bùi Văn A đã trình bày; chị G và anh V cho rằng đất là của bố mẹ mình và không liên quan đến quyền lợi họ.

Với nội dung trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ điều 66, 69, 75, 76, 77, 82, 83 và 84 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

- Căn cứ các Điều 18, 21, 27 Luật Khiếu nại;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn A về việc:

- Huỷ Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 về việc thu hồi đất và Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện A3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast tại đảo A3.

- Huỷ Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện A3 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với hộ ông Bùi Văn A.

- Huỷ Công văn số 3571/UBND-ĐC3 ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc xác định hạn mức giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện A3.

- Buộc UBND huyện A3 bồi thường 100% về đất, đồng thời hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm đối với toàn bộ diện tích đất LMU bị thu hồi của gia đình ông A

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý nghĩa vụ chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn kháng cáo của ông Bùi Văn A, với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự trình bày:

- *Phía người khởi kiện trình bày:* Diện tích đất của ông A đủ điều kiện bồi thường 100%, nên đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm. Tuy nhiên, UBND huyện A3 căn cứ khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai để xác định hạn mức sử dụng đất nông nghiệp là thiếu căn cứ; xuất phát từ việc UBND huyện A3 không giao đất nông nghiệp, nên đã ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân; UBND huyện xác định phần vượt quá hạn mức đất nông nghiệp do UBND huyện xác định chỉ được hỗ trợ bằng 20% giá trị đất cùng loại là không phù hợp; công thức để tính hạn mức đất nông nghiệp mà UBND huyện A3 đề nghị UBND thành phố Hải Phòng quyết định trên địa bàn huyện A3 là không đúng, UBND cấp tỉnh không có thẩm quyền quy định, quyết định hạn mức đất nông nghiệp; theo quy định của Luật Đất đai thì hạn mức đất nuôi trồng thủy sản không vượt quá 02 ha. Do đó, Công văn số 3571 của UBND thành phố Hải Phòng là trái quy định, đây là quyết định hành chính nên đề nghị xem xét để hủy bỏ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của phía người khởi kiện trình bày: Nguồn gốc đất của gia đình ông Bùi Văn A có từ trước năm 1990 do khai hoang, đến năm 1995 kê khai và được cấp GCNQSD đất với diện tích 1.422m^2, phần diện tích ô lề, lều chạt không được cấp GCNQSD đất; việc UBND huyện A3 không cấp GCNQSD đất đối với diện tích ô lề, lều chạt là không đúng, từ đó dẫn đến không xem xét để bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích đất thu hồi của ông Táo là thiếu căn cứ; UBND huyện A3 không lấy căn cứ đâu để đề nghị UBND thành phố Hải Phòng ban hành văn bản số 3571 về quy định hạn mức đất nông nghiệp trên địa bàn huyện A3 là 940m^2/nhân khẩu. Đất của gia đình ông Bùi Văn A sử dụng ổn định từ trước năm 1993, không có tranh chấp nên đủ điều kiện để cấp GCNQSD đất, và theo quy định của Luật Đất đai thì khi thu hồi được bồi thường toàn bộ diện tích đang sử dụng, vì đất của ông A đang sử dụng chưa vượt quá hạn mức đất nông nghiệp được quy định tại Điều 129 Luật Đất đai. Hơn nữa, tổng diện tích ông A sử dụng là 2.661,6m^2, trong đó đã được cấp GCNQSD đất 1.422m^2 phải được bồi thường 100%; phần diện tích còn lại 1.239,6m^2 chưa được cấp GCNQSD đất, nên nếu xác định hạn mức đất nông nghiệp trên địa bàn thì chỉ xác định đối với phần diện tích đất này, theo văn bản 3571 thì phần diện tích đất này vẫn chưa vượt quá hạn mức theo quy định, nên đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ 100% theo quy định của pháp luật. Văn bản số 3571 tuy không phải là quyết định hành chính, nhưng là văn bản mang mệnh lệnh hành chính của

UBND thành phố Hải Phòng ban hành không có căn cứ, trái quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người dân, nên cần phải hủy bỏ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn A, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND huyện A3 trình bày: Cơ bản giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã giải quyết đúng quy định của pháp luật, nên phía người bị kiện đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Chủ tịch và UBND huyện A3 trình bày: Nguồn gốc đất của hộ ông Bùi Văn A được xác định là khai hoang sử dụng làm muối, nhưng đến năm 1995 chỉ được cấp GCNQSD đất với diện tích 1.422m^2, sau đó thu hồi 30,6m^2 để thực hiện dự án mở đường; phần còn lại không được cấp GCNQSD đất. Tuy nhiên, tại Quyết định 2707 UBND huyện A3 đã phê duyệt, điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường thì toàn bộ diện tích được cấp GCNQSD đất cũng như diện tích không được cấp GCNQSD đất đều được bồi thường bằng 100% giá đất nông nghiệp cùng loại; phần vượt quá hạn mức đất nông nghiệp trên địa bàn huyện A3 theo Công căn số 3571 của UBND thành phố Hải Phòng, không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, nên các quyết định của UBND và Chủ tịch UBND huyện A3 là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của phía người khởi kiện.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy như sau:

** Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền, thời hiện khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là các quyết định hành chính, gồm: Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện A3 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô

tô Vinfast tại đảo A3; Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện A3 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với hộ ông Bùi Văn A; đồng thời buộc UBND huyện A3 bồi thường 100% về đất và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề đối với toàn bộ diện tích đất LMU bị thu hồi của gia đình ông A. Đây là các quyết định hành chính cá biệt và hành vi hành chính của UBND cấp tỉnh và cấp huyện trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 12/8/2021 Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định 2285, đến ngày 25/5/2022 người khởi kiện nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đang trong thời hạn một năm, nên đang còn thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Ngoài quyết định hành chính bị khởi kiện, mặc dù người khởi kiện không yêu cầu xem xét đối với Quyết định 1818 và Quyết định 2707, nhưng đây là những quyết định hành chính có liên quan, nên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét tính hợp pháp, tính có căn cứ của các quyết định này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện huỷ Công văn số 3571/UBND-ĐC3 ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc xác định hạn mức giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện A3. Xét Công văn số 3571/UBND-ĐC3 là văn bản hướng dẫn của cơ quan hành chính cấp trên đối với cơ quan hành chính cấp dưới; có nội dung hướng dẫn xác định hạn mức giao đất nông nghiệp được áp dụng nhiều lần cho tất cả các hộ dân sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện A3; không phải là văn bản, quyết định hành chính chứa đựng nội dung cá biệt của cơ quan hành chính Nhà nước, không phải đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là đúng quy định.

[3] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án một số đương sự vắng mặt, nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt, hoặc đã được triệu tập hợp lệ, hoặc đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

** Về nội dung:*

[4] Xét nguồn gốc sử dụng đất của gia đình ông Bùi Văn A, thấy: Gia đình ông Bùi Văn A sử dụng diện tích 2.661,6m^2, đã bị thu hồi thực hiện dự án đê Z - A1 diện tích 30,4m^2 nguồn gốc đất được Hợp tác xã A2 chia cho các xã viên làm muối trước năm 1993; đến năm 1995 trên cơ sở kê khai của các hộ gia đình nên UBND huyện A3 đã cấp GCNQSD đất. Theo đó, gia đình ông Bùi Văn A được cấp GCNQSD đất với diện tích 1.422m^2; toàn bộ diện tích ô lề, bể chạt sử dụng cùng thời điểm với diện tích làm muối có diện tích 548,6m^2, cũng như diện tích

721,4m^2 đất khai hoang chưa được cấp GCNQSD đất; sau khi được cấp GCNQSD đất gia đình ông Bùi Văn A sử dụng ổn định, không có khiếu nại, khởi kiện gì. Như vậy, căn cứ vào GCNQSD đất được UBND huyện A3 cấp thì gia đình ông A được quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đã được cấp GCNQSD đất là 1.422m^2 . Tuy nhiên, xuất phát từ việc các hộ gia đình, cá nhân tự bỏ vốn, công sức đầu tư, cải tạo để đưa vào sử dụng, nên UBND huyện A3 đã báo cáo đề xuất UBND thành phố cho phép UBND huyện vận dụng khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai 2013 để tính toán bồi thường về đất cho các hộ dân. UBND thành phố Hải Phòng ban hành Công văn số 3571/UBND-ĐC3 về việc xác định hạn mức giao đất nông nghiệp đối với các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện A3 trên cơ sở báo cáo đề xuất của UBND huyện A3, cụ thể: Hạn mức giao đất nông nghiệp = Tổng diện tích đất nông nghiệp thực tế tại thời điểm năm 2017 trên địa bàn từng xã, thị trấn - **(**trừ đi) diện tích đất công ích 5% và: (chia) cho số nhân khẩu lao động nông nghiệp thống kê năm 1995 trên địa bàn các xã, thị trấn. Ngày 19/7/2017, UBND thành phố ban hành Công văn số 4318/UBND-ĐC3 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất nông nghiệp tự khai hoang của các hộ dân tại huyện A3 với nội dung: "Đồng ý bồi thường đối với phần diện tích đất nông nghiệp do các hộ dân tự khai hoang trước ngày 01/7/2004 để sản xuất nông nghiệp (phần diện tích còn thiếu so với hạn mức giao đất xác định tại Công văn số 3571/UBND-ĐC3 ngày 21/6/2017 của UBND thành phố). Phần diện tích vượt hạn mức xét hỗ trợ theo quy định". Thực hiện các văn bản hướng dẫn của UBND thành phố, ngày 28/6/2017, UBND xã A2 xác định hạn mức được xác định bằng tổng diện tích đất sản xuất muối, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản tại thời điểm năm 2017, sau khi để lại diện tích đất sử dụng vào mục đích công ích 5%, chia cho tổng số nhân khẩu lao động năm 1995 bằng 940m^2/nhân khẩu. Theo đó, gia đình ông Bùi Văn A có 02 nhân khẩu nên được bồi thường bằng 100% giá đất nông nghiệp cùng loại, cùng vị trí và bồi thường, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề đối với diện tích 1.849,6m^2 (sau khi đã trừ 30,4m^2 bị thu hồi làm đường Z – A1 trước đó); phần diện tích còn lại là 812m^2 được xác định ngoài hạn mức, tại Quyết định số 1878 chỉ xác định được bồi thường bằng 20% giá đất nông nghiệp cùng vị trí. Tuy nhiên, tại Quyết định 2707 đã phê duyệt, điều chỉnh bổ sung bồi thường bằng 100% giá đất cùng loại, cùng vị trí đối với cả phần diện tích vượt quá hạn mức này là đã có lợi cho người khởi kiện, phù hợp với pháp luật, quyền lợi của ông A đã được đảm bảo; nhưng theo quy định của pháp luật thì phần vượt quá hạn mức này không được bồi thường, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, nên UBND huyện A3 không bồi thường, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề đối với diện tích 812m^2 vượt quá này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trình tự, thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất là quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, thấy: Để thực hiện việc thu hồi đất, UBND huyện A3 đã ban hành kế hoạch về thu hồi đất, thông báo về thu hồi đất, đồng thời ban hành quyết định về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án và tiến hành họp để thông báo chủ trương thu hồi đất; tiến hành kiểm kê tài sản, xác định nguồn gốc sử dụng đất; sau

khi thực hiện đầy đủ các bước trình tự theo đúng quy định; ngày 31/10/2017 UBND huyện A3 đã ban hành quyết định thu hồi đất, đồng thời cùng ngày ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; đến ngày 27/10/2021 UBND huyện A3 ban hành Quyết định số 2707/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ. Như vậy, về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đúng quy định tại Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai.

[6] Đối với Quyết định 3069 của Chủ tịch UBND huyện A3, thấy: Không đồng ý với nội dung quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, 05 hộ gia đình (trong đó có gia đình ông A) đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện A3; sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện A3 đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành tổ chức đối thoại với người khiếu nại; căn cứ kết quả xác minh, như đã phân tích ở trên thì việc khiếu nại của 05 hộ gia đình (trong đó có gia đình ông Bùi Văn A) không có căn cứ, nên Chủ tịch UBND huyện A3 đã ban hành Quyết định 3069/QĐ-UBND ngày 26/11/2020. Theo đó, không chấp nhận nội dung khiếu nại là có căn cứ, đúng quy định tại Luật khiếu nại.

[7] Đối với Quyết định số 2285, thấy: Như đã phân tích ở trên thì việc UBND và Chủ tịch UBND huyện A3 ban hành Quyết định số 1818, 1878 và 3069 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; không đồng ý với các quyết định này, ông A đã có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng; Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại, ban hành quyết định xác minh nội dung khiếu nại; đồng thời tiến hành đối thoại đối với người khiếu nại; căn cứ vào Báo cáo của Tổ công tác liên ngành, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 21, Điều 36 đến Điều 41 Luật Khiếu nại và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013. Về nội dung, như đã phân tích ở trên thì việc UBND huyện A3 thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đúng quy định, nên Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã không chấp nhận nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có căn cứ.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã giải quyết vụ án đảm bảo đúng, đầy đủ quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự, ông Bùi Văn A kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu gì mới làm căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Bùi Văn A; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[8] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra ông Bùi Văn A phải chịu án phí, nhưng ông A là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí, ông đã có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông A theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Bác Kháng cáo của người khởi kiện là ông Bùi Văn A; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2023/HC-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Bùi Văn A.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm